

KIẾN TẠO TƯƠNG LAI

LỒNG GHÉP GÓC NHÌN CỦA THANH NIÊN VÀO QUÁ TRÌNH CHUYỂN DỊCH NĂNG LƯỢNG CÔNG BẰNG Ở VIỆT NAM



THỰC HIỆN: NHÓM CÔNG TÁC THANH NIÊN VỀ CHÍNH SÁCH KHÍ HẬU –
TIỂU NHÓM CHUYỂN DỊCH NĂNG LƯỢNG

Chương trình Lời hứa Khí hậu trân trọng ghi nhận sự hỗ trợ của các nhà tài trợ:

TÓM TẮT

Trong những năm gần đây, chuyển dịch năng lượng công bằng (CDNLCB) đang ngày càng được quan tâm tại Việt Nam vì là yếu tố then chốt để đạt được các mục tiêu về ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững. Bản kiến nghị chính sách này ra đời với mục đích làm rõ vai trò của thanh niên trong bước chuyển dịch quan trọng này, thông qua các nghiên cứu toàn diện, bao gồm các cuộc khảo sát và phỏng vấn được thực hiện với sự tham gia của hơn 700 thanh niên Việt Nam và 3 cán bộ chính sách. Các phát hiện chỉ ra rằng hơn một nửa số người trả lời (55%) bày tỏ sự quan tâm sâu sắc đến các sáng kiến CDNLCB, chủ yếu do ý thức được tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu. Tuy nhiên, nhiều câu trả lời vẫn có giới hạn nhất định về kiến thức chuyên sâu cũng như sự tự tin, đặc biệt là từ những cá nhân chưa qua đào tạo và tập huấn về năng lượng. Đáng chú ý, phần lớn họ chưa có nhận thức rõ về các triển vọng kinh tế xã hội trong khuôn khổ CDNLCB. Các phát hiện này cho thấy một khoảng trống quan trọng: mặc dù nhìn chung thanh niên thể hiện sự sẵn sàng tham gia vào phát triển năng lượng bền vững, có một bộ phận đáng kể không coi ngành năng lượng là một lựa chọn nghề nghiệp tiềm năng. Điều này xuất phát từ sự thiếu hụt thông tin và tài nguyên giáo dục chất lượng cao, dễ tiếp cận. Ngoài ra, thanh niên thường chủ yếu dựa vào các nguồn thông tin không chính thức như mạng xã hội và các tổ chức cộng đồng, do đó họ chỉ có những hiểu biết sơ bộ về các công nghệ chuyển dịch năng lượng. Các rào cản cũng được bối cảnh hoá tại các địa phương cụ thể như thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Ninh Thuận. Ở hai địa phương này, thanh niên phải đối mặt với những thách thức khác nhau, như việc họ thiếu quyền đưa ra quyết định, chi phí đầu tư ban đầu cao để lắp đặt hệ thống điện mặt trời mái nhà, hay sự thiếu tự tin và kỹ năng để tham gia vào các dự án điện gió.

Dựa trên những phát hiện này, chúng tôi đã đề xuất một số khuyến nghị chính sách nhằm thúc đẩy sự tham gia của thanh niên vào quá trình CDNLCB ở Việt Nam (xem trang 20):

- **Chính phủ, các doanh nghiệp và trường đại học nên hợp tác xây dựng các chương trình đào tạo và giáo dục toàn diện.** Các cơ quan này nên đầu tư phát triển những sáng kiến đa dạng, như các chương trình thực tập, dự án nghiên cứu song phương và cơ hội khởi nghiệp để trang bị cho thanh niên các kỹ năng và kiến thức thực tế liên quan đến ngành năng lượng. Các chương trình này sẽ thúc đẩy quá trình học tập thực nghiệm, hỗ trợ xây dựng mạng lưới, và cung cấp cố vấn từ các chuyên gia trong ngành, từ đó tích cực chuẩn bị cho các thanh niên tham gia và đóng góp vào quá trình chuyển dịch năng lượng của Việt Nam.
- **Chính phủ, các tổ chức phi chính phủ và trường đại học nên đẩy mạnh việc chia sẻ và tiếp cận thông tin về quá trình chuyển dịch năng lượng.** Các cơ quan này nên tận dụng mạng xã hội và các nền tảng chuyên biệt để phổ biến các nghiên cứu và cập nhật về quá trình CDNLCB tại Việt Nam. Chiến lược này bao gồm việc xây dựng các nội dung hấp dẫn, đồng thời thân thiện với người dùng để nâng cao nhận thức và hiểu biết về các phương thức tham gia vào quá trình chuyển dịch năng lượng dành cho thanh niên.
- **Chính phủ, các tổ chức thanh niên và cơ sở nghiên cứu nên tiến hành các nghiên cứu chuyên sâu để tìm hiểu và thúc đẩy sự tham gia của thanh niên trong lĩnh vực năng lượng.** Các cơ quan này nên triển khai các nghiên cứu nhằm tìm hiểu tác động của nền tảng giáo dục lên sự tham gia của thanh niên, đánh giá nhu cầu thị trường lao động, xác định các rào cản mà các nhóm yếu thế phải đối mặt và đánh giá các phương pháp, chương trình tiếp cận hiện tại. Những nghiên cứu này sẽ cung cấp thông tin đầu vào cho việc xây dựng các chiến lược nhằm tăng cường sự tham gia của thanh niên vào quá trình CDNLCB.
- **Chính phủ, UNDP Việt Nam và các tổ chức thanh niên chuyên hoạt động vì khí hậu nên thiết lập một cơ chế tham vấn thanh niên cho quá trình thực hiện CDNLCB.** Các cơ quan này nên thành lập các nhóm tập trung nhằm đảm bảo tiếng nói của thanh niên trong công tác lập kế hoạch, xây dựng và đánh giá các chương trình và chính sách CDNLCB. Cơ chế này cần đảm bảo lồng ghép và phản ánh quan điểm của thanh niên trong các báo cáo CDNLCB hàng năm và trong các tiến trình ra quyết định, thúc đẩy quá trình chuyển dịch năng lượng (CDNL) công bằng, bình đẳng và bao trùm hơn.

Các khuyến nghị chính sách này được đề xuất nhằm tăng cường sự tham gia của thanh niên vào quá trình CDNLCB, thúc đẩy các tiến bộ xã hội và môi trường, đồng thời góp phần giúp phát triển nền kinh tế bền vững. Do đó, các phát hiện và khuyến nghị này sẽ là điểm tham chiếu cho các nhà hoạch định chính sách, tổ chức, doanh nghiệp và lãnh đạo thanh niên trong lĩnh vực năng lượng tại Việt Nam.

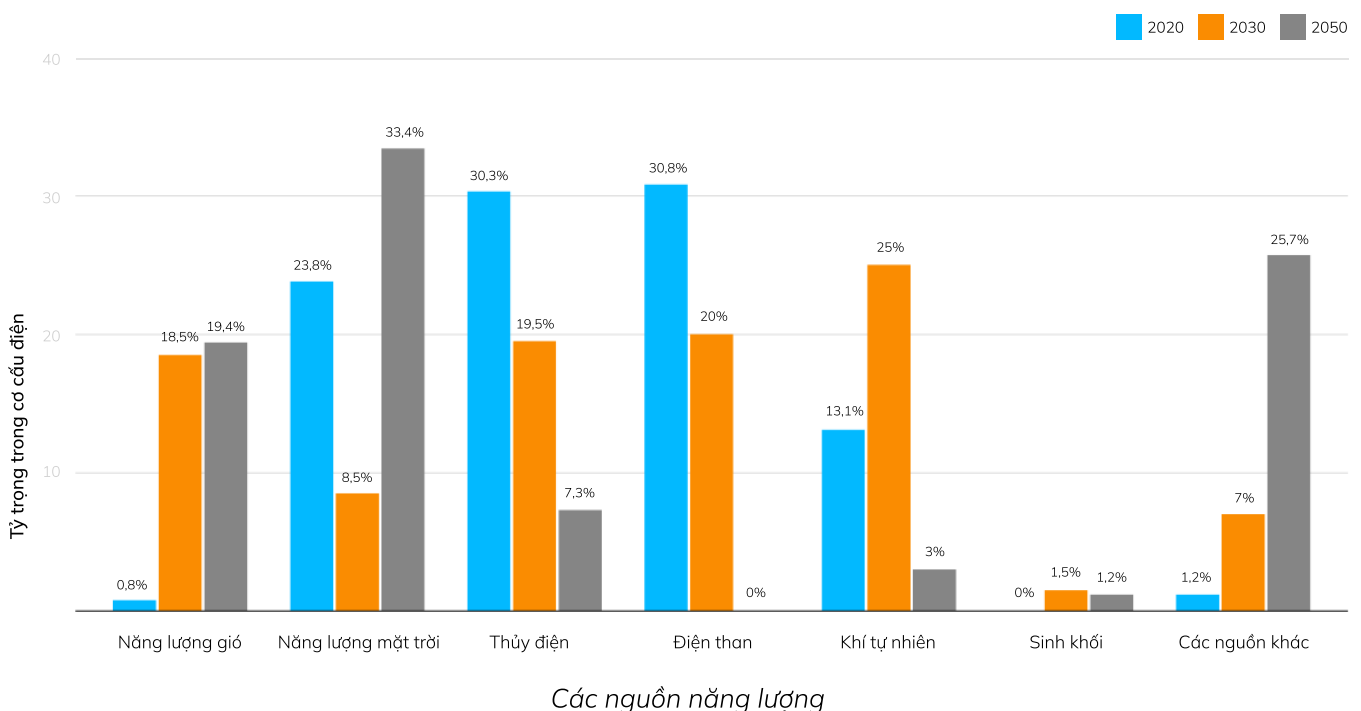
1. Bối cảnh

1.1 Chuyển dịch năng lượng ở Việt Nam

Kể từ COP 26 (2021), để thúc đẩy các mục tiêu phát triển carbon thấp và cam kết phát thải ròng bằng 0, nhiều chính sách, chỉ thị và quy định đã được ban hành để điều tiết nền kinh tế quốc gia, đồng thời đặt ra yêu cầu về một sự chuyển dịch mạnh mẽ trong lĩnh vực năng lượng. Với tiềm năng tăng trưởng về năng lượng tái tạo trong bối cảnh kinh tế xã hội toàn cầu và khu vực, những nỗ lực của Việt Nam cho đến nay đều khẳng định cam kết đạt được mục tiêu phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050, như Thủ tướng Phạm Minh Chính đã nhấn mạnh tại COP 26.

Cụ thể, Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành Nghị quyết số 55-NQ/TW của Bộ Chính trị về “Định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, đặt mục tiêu đạt tỷ trọng năng lượng tái tạo trong cơ cấu năng lượng của Việt Nam ở mức 20% vào năm 2030 và 25 - 30% vào năm 2045. Tương tự, Quyết định số 1658/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành tháng 10/2021 quy định cụ thể cơ chế điều chỉnh Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh và chuyển dịch năng lượng giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch điện VIII) đề ra các mục tiêu và chiến lược cho ngành điện, hướng tới tỷ trọng năng lượng tái tạo đạt khoảng 30,9 - 39,2% trong cơ cấu điện tổng thể vào năm 2030, đồng thời đưa ra tầm nhìn trong đó năng lượng tái tạo chiếm 67,5 - 71,5% ngành điện vào năm 2050.

Hình 1. Tỷ trọng dự kiến trong cơ cấu điện của Việt Nam (2020 - 2050)



1.2 Chuyển dịch năng lượng công bằng và JETP

Theo ILO, quá trình chuyển dịch công bằng được hiểu là việc “**xanh hóa nền kinh tế một cách công bằng và toàn diện, tạo cơ hội việc làm bền vững và không để ai bị bỏ lại phía sau**”. IPCC định nghĩa đây là “**một tập hợp các quy tắc, quy trình và thực hành nhằm đảm bảo rằng không có người dân, người lao động, địa điểm, ngành, quốc gia hoặc khu vực nào bị bỏ lại phía sau trong quá trình chuyển dịch từ nền kinh tế carbon cao sang nền kinh tế carbon thấp**” (IPCC, 2022).

Vào tháng 12/2022, Việt Nam đã trở thành quốc gia thứ ba, sau Nam Phi và Indonesia, chính thức thông qua Tuyên bố chính trị thiết lập Quan hệ đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng (JETP) với Nhóm Đối tác Quốc tế (IPG). Các đối tác quốc tế cam kết huy động số vốn ban đầu là 15,5 tỷ USD trong vòng 3 đến 5 năm tới để hỗ trợ nhu cầu CDNLCB của Việt Nam. Tuyên bố chính trị thiết lập JETP nhằm đảm bảo sự công bằng cho người lao động, giảm thiểu các tác động tiêu cực đến những cộng đồng và khu vực bị ảnh hưởng, bao gồm tạo cơ hội việc làm cho người lao động có thể mất việc khi các nhà máy nhiệt điện than và khu vực khai thác than ngừng hoạt động. Cụ thể, các điều khoản trong Tuyên bố chính trị thiết lập JETP nhấn mạnh:

12. Nhấn mạnh các cơ hội kinh tế và xã hội của quá trình chuyển dịch carbon thấp của Việt Nam, bao gồm tạo việc làm chất lượng cao, phát triển các chuỗi giá trị địa phương.

14. Nhấn mạnh rằng để quá trình chuyển dịch này diễn ra công bằng, bình đẳng và bao trùm [...] quá trình chuyển dịch cần đi kèm với các chương trình đào tạo và tái đào tạo, nâng cao kỹ năng, tạo việc làm và các hình thức hỗ trợ khác cho người lao động trong các ngành và khu vực bị ảnh hưởng, để họ có thể hưởng lợi từ đổi mới công nghiệp và việc làm xanh chất lượng cao; và việc tiếp cận điện phải duy trì giá cả phải chăng và đảm bảo cho tất cả mọi người, đặc biệt là đối với các nhóm bị ảnh hưởng, dễ bị tổn thương và thu nhập thấp.

Ngày 1/12/2023, tại COP28, Thủ tướng Phạm Minh Chính chính thức công bố Kế hoạch Huy động Nguồn lực (RMP) để thực hiện JETP, đánh dấu cột mốc mới trong việc thúc đẩy quá trình chuyển dịch sang năng lượng sạch của Việt Nam. Việt Nam đã xây dựng lộ trình xác định 8 lĩnh vực trọng tâm để phân bổ nguồn lực, phù hợp với các mục tiêu đã thống nhất trong Tuyên bố chính trị thiết lập JETP.



1.3 Vai trò của thanh niên trong quá trình chuyển dịch năng lượng

Thanh niên là đối tượng sẽ chịu các tác động cả trực tiếp và gián tiếp của biến đổi khí hậu, và phải đối mặt với những rủi ro như tiếp xúc với tình trạng ô nhiễm, thảm họa khí hậu và an ninh lương thực. Thiery et al. (2021) dự đoán rằng những trẻ em được sinh ra vào năm 2021 sẽ trải qua rất nhiều cuộc khủng hoảng khí hậu, so với thế hệ ông bà của các em. Việc xác định được mức độ dễ bị tổn thương của thanh niên là tiền đề quan trọng để có thể định hình các chính sách mang tính bao trùm, giúp các nhà hoạch định chính sách có thể nhìn nhận thanh niên như nhân tố tạo nên sự thay đổi thay vì là nạn nhân thụ động. Thanh niên có thể đóng vai trò then chốt trong các hoạt động khí hậu, bao gồm CDNLCB, với tư cách là những nhà vận động chính sách, nhà giáo dục cộng đồng, nhà đổi mới và nhà lãnh đạo dẫn dắt các thực hành bền vững (IUCN, 2023). Góc nhìn độc đáo và năng lực về công nghệ của thanh niên cũng cho phép họ đóng góp không nhỏ vào các phong trào cơ sở và vận động chính sách, đặc biệt là trong việc nắm bắt các công nghệ năng lượng tái tạo và tham gia thực hành lối sống bền vững. Những hoạt động như vậy cần được thiết kế để trao quyền cho thanh niên, nâng cao kỹ năng và kiến thức cho họ, nhằm đảm bảo rằng chúng sẽ có tác động tích cực, lâu dài đến cả thanh niên và các thế hệ tương lai. Sự tham gia của thanh niên là rất quan trọng để đạt được các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs), được đưa ra trong Chương trình Nghị sự 2030 của UNDP (UNDP, 2016), trong đó khẳng định sự tham gia của họ đóng góp mạnh mẽ cho các quá trình xây dựng chính sách (Farthing, 2012).



Photo by UNDP Viet Nam/ Youth Policy Working Group

Mặc dù vậy, sự tham gia của thanh niên vào các chính sách năng lượng và khí hậu vẫn còn nhiều hạn chế. Một nghiên cứu năm 2021 về Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC), được hỗ trợ bởi Climate Promise, chỉ ra rằng chỉ 60% NDC đã bao gồm các mục tiêu, hành động và chính sách có cân nhắc đến mối quan tâm và vai trò của trẻ em và thanh thiếu niên, cho thấy việc những nhu cầu cụ thể của họ chưa được chú ý giải quyết một cách đầy đủ (UNDP, 2021). Ở Việt Nam, thanh thiếu niên thường được phân loại vào nhóm "trẻ em" trong các chính sách khí hậu. Điều này vô hình chung đã bỏ qua tiềm năng tạo tác động của họ. Việc mức độ đại diện của thanh niên còn thấp có thể bắt nguồn từ quan niệm phân biệt đối xử liên quan đến tuổi tác và sự đánh giá sai về khả năng của thanh niên (UNDP, 2016). Một số tài liệu nghiên cứu, như Strzelecki (2022) và McGuinness và cộng sự (2019), nhấn mạnh sự cần thiết phải nâng cao nhận thức và sự tham gia của thanh niên vào các chính sách năng lượng tái tạo. Khúc và cộng sự (2023) nhận thấy sinh viên Việt Nam mong muốn đóng góp cho các chính sách năng lượng, nhưng vẫn còn gặp nhiều thách thức bởi các hạn chế về kinh tế và khả năng áp dụng kiến thức vào thực tế.



Các nỗ lực tại Việt Nam nhằm huy động thanh niên tham gia vào chính sách năng lượng bao gồm các sáng kiến như chương trình Green Youth Labs 2022, Hội nghị Thanh niên Địa phương (LCOY) 2022 và Thách thức Năng lượng Bền vững. Tuy nhiên, những nỗ lực này phải đối mặt với các hạn chế trong việc tiếp cận đối tượng rộng hơn, đặc biệt là trong khía cạnh sử dụng mạng xã hội để vận động. Điều này chỉ ra khoảng trống giữa nhận thức và sự tham gia của thanh niên vào các quá trình CDNLCB, đồng thời nhấn mạnh sự cần thiết phải có các chiến lược giáo dục và tham gia hiệu quả hơn. Do đó, cần kêu gọi sự đảm bảo đại diện thanh niên trong các khung pháp lý và hoạch định chính sách năng lượng để thu hẹp những khoảng trống này. Đáng chú ý, trong Kế hoạch huy động nguồn lực JETP của Việt Nam, thanh niên chỉ được đề cập đôi chỗ (Chính phủ Việt Nam, năm 2023). Đây cũng là một lĩnh vực có thể được cải thiện tốt hơn.

2. Mục tiêu và phương pháp

Nghiên cứu đã tiến hành khảo sát và phỏng vấn trực tuyến với các đối tượng thanh thiếu niên trong độ tuổi từ 14 đến 24, cũng như thực hiện các cuộc phỏng vấn với cán bộ chính sách. Được thực hiện trên Qualtrics từ tháng 9 đến tháng 10 năm 2023, các cuộc khảo sát đã thu hút hơn 700 người tham gia, tập trung vào quan điểm, nhu cầu được đào tạo và rào cản tham gia của họ trong quá trình CDNLCB.

Bảng khảo sát đầu tiên (n = 429) được thiết kế với mục tiêu xác định mức độ hiểu biết chung và sự quan tâm của thanh niên đối với năng lượng tái tạo và các chương trình đào tạo liên quan. Bảng khảo sát được triển khai thông qua các nền tảng trực tuyến và các nhóm truyền thông xã hội dành riêng cho giới trẻ.

Các bảng hỏi tiếp theo được thiết kế đặc biệt, tập trung vào điện mặt trời mái nhà và điện gió trên bờ, phản ánh tính thời sự và mức độ phù hợp về mặt địa lý của hai hình thức năng lượng tái tạo này ở các tỉnh được khảo sát:

- Khảo sát thứ hai (n = 165) tập trung vào tiềm năng điện mặt trời mái nhà tại Thành phố Hồ Chí Minh, khu vực có tiềm năng phát triển trên 5.000 MWp (ERAV, 2023).
- Khảo sát thứ ba (n = 113) khai thác thông tin về triển vọng điện gió tại Ninh Thuận, tỉnh dẫn đầu cả nước với tiềm năng trên 13.000 MW (ERAV, 2023).

Trong các cuộc khảo sát trực tuyến này, hầu hết người trả lời đến từ các khu vực đô thị (ví dụ như Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh trong khảo sát đầu tiên) và đã có sự nhận thức nhất định về các vấn đề môi trường. Khoảng 65-70% số người tham gia trong cả ba khảo sát nằm trong độ tuổi từ 18-24. Ngoài ra, mẫu khảo sát này cũng còn một hạn chế khác liên quan đến tính đại diện, bao gồm việc chưa thu hút được các nhóm yếu thế ở vùng sâu vùng xa hoặc những người ít hiểu biết về quá trình CDNLC nói chung. Mặc dù vậy, các phát hiện của chúng tôi về nhóm đối tượng có khả năng tiếp cận thông tin tương đối tốt vẫn mang lại các đề xuất chính sách có giá trị. Ví dụ, nếu nhóm này gặp các thách thức về tính đại diện hoặc tiếp cận thông tin, những khó khăn tương tự có thể sẽ còn sâu sắc hơn ở nhóm thanh niên với khả năng tiếp cận thông tin hạn chế. Những phát hiện này tạo nền tảng cho các nghiên cứu sâu rộng hơn về sự tham gia của thanh niên Việt Nam trong quá trình CDNLCB.

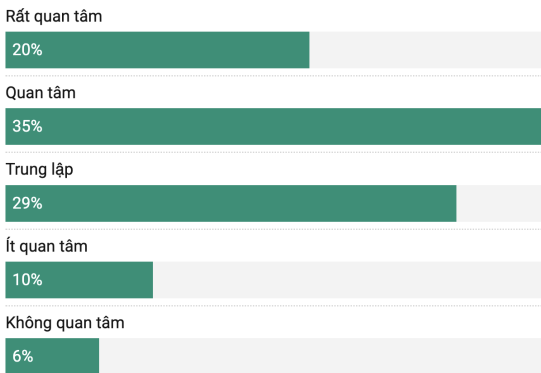
Để tìm hiểu sâu hơn về các thách thức và động lực cụ thể của thanh niên, nghiên cứu đã thực hiện 22 cuộc phỏng vấn sâu với các bạn trẻ đã từng tham gia vào quá trình CDNLC ở Việt Nam, bao gồm tham gia vào các chương trình nghiên cứu, các khóa đào tạo hoặc dự án liên quan tới năng lượng. Thông tin chi tiết từ ba cuộc phỏng vấn với các cán bộ chính sách đã hỗ trợ các phát hiện của nghiên cứu, đồng thời giúp xác nhận tính khả thi của các khuyến nghị chính sách. Những cuộc phỏng vấn này đã cung cấp các hiểu biết sâu sắc về những rào cản và cơ hội cho sự tham gia của thanh niên vào quá trình CDNLC của Việt Nam.

3. Các phát hiện chính

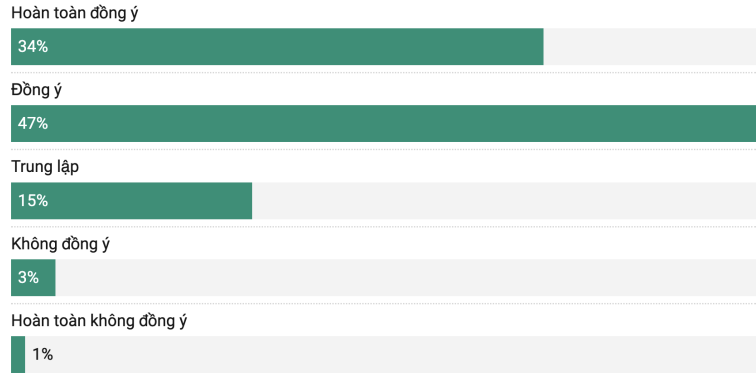
3.1 Quan điểm chung của thanh niên về quá trình chuyển dịch năng lượng của Việt Nam

55% số người trả lời bày tỏ sự quan tâm đến việc đóng góp vào CDNLCB của Việt Nam, cho thấy thanh niên sẵn sàng tham gia vào quá trình này (Hình 2). Hơn thế nữa, 81% trong số đó ý thức được tác động đáng kể mà thanh niên có thể tạo ra đối với CDNLCB (Hình 3).

Hình 2. Mức độ quan tâm của người trả lời đối với CDNLCB



Hình 3. Ý kiến của người trả lời về tác động của thanh niên đối với CDNLCB



Tuy nhiên, khảo sát cũng phản ánh sự giới hạn về chiều sâu trong hiểu biết của người trả lời về quá trình CDNLCB. Trong cả ba khảo sát, những câu trả lời trung lập như "Không chắc chắn", "Không biết" hoặc "Chưa bao giờ nghĩ đến" xuất hiện nhiều lần, đặc biệt là ở câu hỏi về mức độ nhận biết và khả năng tiếp cận thông tin đa chiều của giới trẻ. Điều này cho thấy sự thiếu hụt về kiến thức cơ bản và mức độ tự tin của thanh niên khi thảo luận về quá trình CDNL đang diễn ra ở Việt Nam. Ví dụ, chỉ có 26% số người trả lời khẳng định có đủ kiến thức và kỹ năng để đưa ra các quyết định hợp lý liên quan đến điện mặt trời.

Sự quan tâm của người trả lời đối với CDNLCB bắt nguồn từ ý thức trách nhiệm với cộng đồng, thay vì từ các cơ hội kinh tế - xã hội. Khi được hỏi về động lực tham gia vào quá trình chuyển dịch năng lượng, 65% số người trả lời bày tỏ sự lo ngại về hậu quả nghiêm trọng của biến đổi khí hậu, và 53% nhấn mạnh sự cần thiết của việc đẩy mạnh phong trào vận động chính sách trong cộng đồng. Ý kiến được lựa chọn ít nhất (ở mức 49%) liên quan đến khía cạnh hưởng lợi từ CDNLCB, ví dụ như cơ hội việc làm (Hình 4). Tương tự, các đối tượng được phỏng vấn sâu cũng hướng sự quan tâm của họ về CDNL tới khía cạnh 'bảo vệ môi trường' và 'chống biến đổi khí hậu', thay vì các cơ hội kinh tế xã hội.

Điều này cho thấy một khoảng trống tiềm năng, khi sự tham gia của thanh niên vào quá trình CDNL vẫn chủ yếu tập trung vào các dự án xã hội và các hoạt động tình nguyện, thay vì phát triển sự nghiệp trong lĩnh vực này. Điều này cũng được thể hiện rõ trong kết quả các cuộc phỏng vấn. Mặc dù họ đã từng tham gia vào một số hình thức dự án CDNL, chỉ có 4 trong số 22 người được phỏng vấn có thể kể tên được các nhà tuyển dụng lớn trong lĩnh vực năng lượng tái tạo ở Việt Nam, như EVN hoặc công ty Trung Nam, cũng như ước tính mức lương ngành này cho sinh viên mới tốt nghiệp. Do đó, cả kết quả phỏng vấn và khảo sát đều nhấn mạnh sự cần thiết của việc giúp thanh niên hình dung rõ các cơ hội nghề nghiệp trong lĩnh vực CDNL.

Hình 4. Lý do người trả lời tham gia vào quá trình chuyển dịch năng lượng

Thanh niên chịu ảnh hưởng nặng nề từ BĐKH

65%

Thanh niên có thể thúc đẩy công bằng năng lượng trong cộng đồng địa phương

53%

Thanh niên có mối quan tâm chung về các vấn đề môi trường

50%

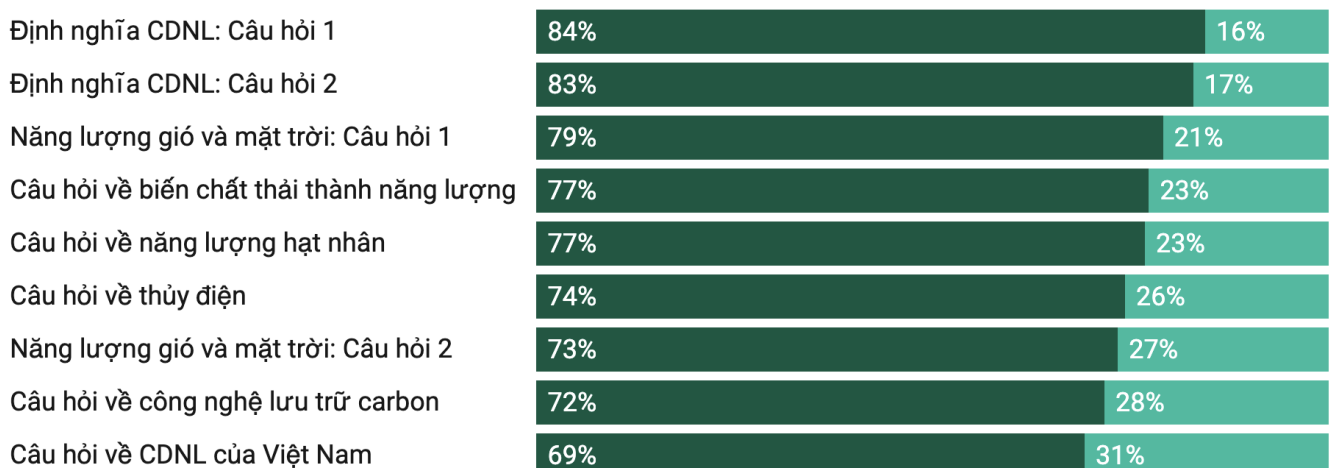
Thanh niên có thể hưởng lợi từ quá trình CDNL (ví dụ: việc làm)

49%

Thanh niên đã có hiểu biết nhất định về năng lượng có thể trả lời tốt hơn các câu hỏi cơ bản về năng lượng so với bạn đồng trang lứa, với 3/4 số người trả lời đúng đã từng tham gia tập huấn năng lượng. Điều này nhấn mạnh tác động tích cực của việc đào tạo đối với kiến thức năng lượng của thanh niên (Hình 5).

Hình 5. Tỷ lệ trả lời chính xác các câu hỏi cơ bản về chuyển dịch năng lượng

■ Đã từng tham gia tập huấn ■ Chưa từng tham gia tập huấn

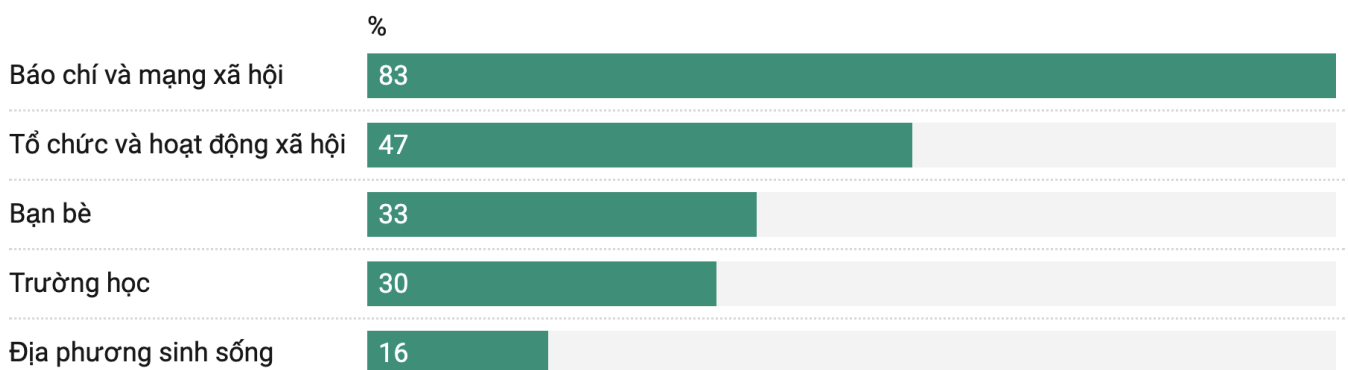


Người trả lời bày tỏ mong muốn rằng các chủ đề CDNL nên được tích hợp một cách hệ thống vào chương trình giáo dục phổ thông, bao gồm các nội dung liên quan đến tác động môi trường, cơ hội kinh tế, kỹ thuật và khung chính sách. Điều này sẽ góp phần định hướng cho các sáng kiến và chính sách giáo dục hướng đến nhóm đối tượng thanh niên. Đồng thời, đây cũng là cách đẩy mạnh việc đưa những nội dung về các khía cạnh khác nhau của CDNL vào chương trình học, từ đó thúc đẩy sự đóng góp của thanh niên một cách hiệu quả hơn.

Báo chí và mạng xã hội là những kênh chính thức mà người trả lời sử dụng để tìm kiếm thông tin về CDNL, tiếp đó là các tổ chức cộng đồng và trường học. Có tới 83% số người trả lời cho biết họ thường tìm kiếm thông tin về CDNL thông qua báo chí và mạng xã hội, 47% dựa vào nguồn từ các tổ chức mà họ tham gia hoạt động (Hình 6). Đặc biệt, các phương tiện truyền thông xã hội cung cấp kiến thức một cách cập nhật, đa dạng, tạo không gian tương tác để người tham gia có thể thảo luận về CDNL. Ví dụ, các sự kiện do YPWG, YNET và Movers tổ chức đã góp phần nâng cao hiểu biết và kỹ năng liên quan đến CDNL cho nhóm đối tượng thanh thiếu niên. Xu hướng này cho thấy nhu cầu ngày càng tăng của giới trẻ với những nguồn kiến thức chất lượng có liên quan về CDNL thông qua các kênh truyền thông trực tuyến. Mặt khác, trong những cuộc phỏng vấn chuyên sâu, các nhà lãnh đạo trẻ từng hoạt động trong lĩnh vực năng lượng lại cho rằng hình thức tiếp xúc trực tiếp, như thông qua trường học hoặc cộng đồng địa phương, là kênh hiệu quả nhất để phổ biến thông tin.

Những người trả lời cho rằng hạn chế về tiếp cận thông tin là rào cản đáng kể để có thể đóng góp một cách có ý nghĩa cho các dự án CDNL. Vấn đề này có thể xuất phát từ việc thiếu các nền tảng thông tin chính thức để có thể cung cấp các khóa học trực tuyến (MOOCs). Ngoài ra, sự phức tạp về mặt chuyên môn của các chủ đề liên quan đến năng lượng có thể gây khó khăn cho những người không có nền tảng kỹ thuật. Những người trả lời cũng phản ánh sự khó khăn khi tìm kiếm những kênh phù hợp để bày tỏ quan điểm về chính sách CDNL. Việc xóa bỏ những rào cản như vậy là vô cùng cần thiết để thúc đẩy sự tham gia có ý nghĩa của thanh niên vào quá trình CDNL.

Hình 6. Nguồn thông tin để tìm hiểu về CDNL



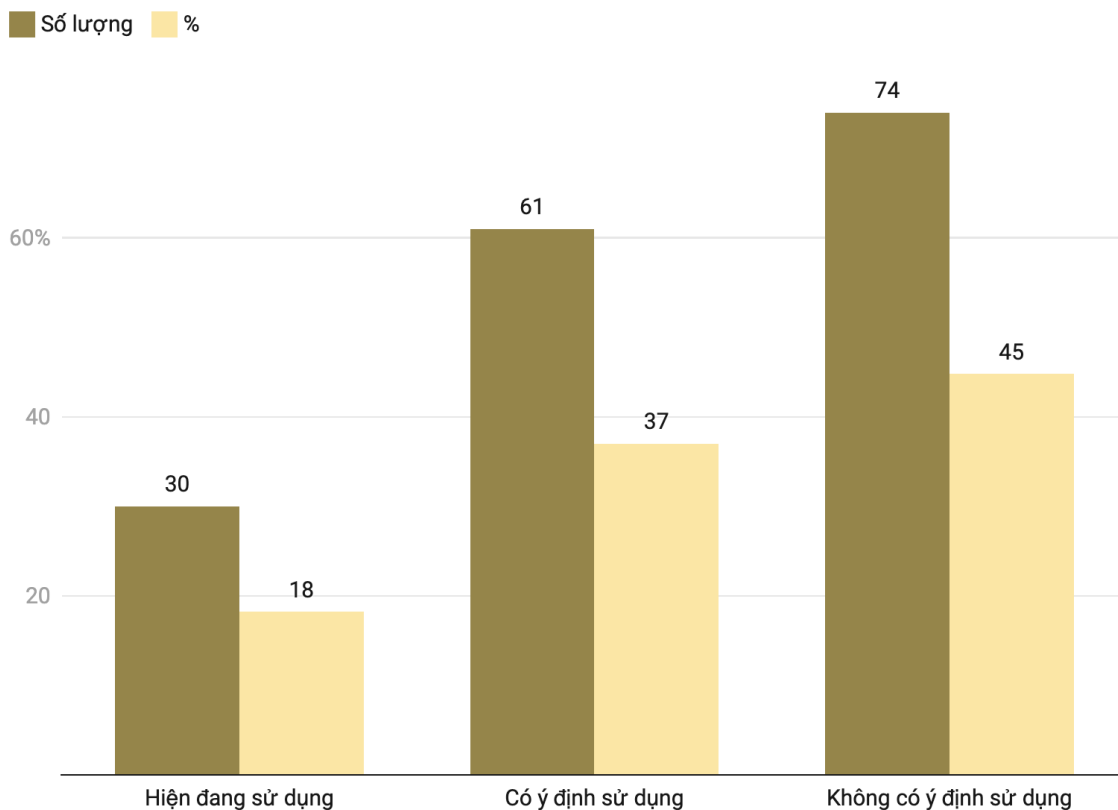
3.2 Quan điểm của thanh niên về các hình thức năng lượng tái tạo phổ biến

Ngoài việc đánh giá sự hiểu biết tổng thể của thanh niên về quá trình CDNLCB của Việt Nam, nghiên cứu còn tập trung tìm hiểu về góc nhìn của thanh niên với hai hình thức năng lượng tái tạo phổ biến ở Việt Nam: *điện mặt trời mái nhà* tại Thành phố Hồ Chí Minh và *điện gió* ở Ninh Thuận.

a. Điện mặt trời mái nhà tại TP. Hồ Chí Minh

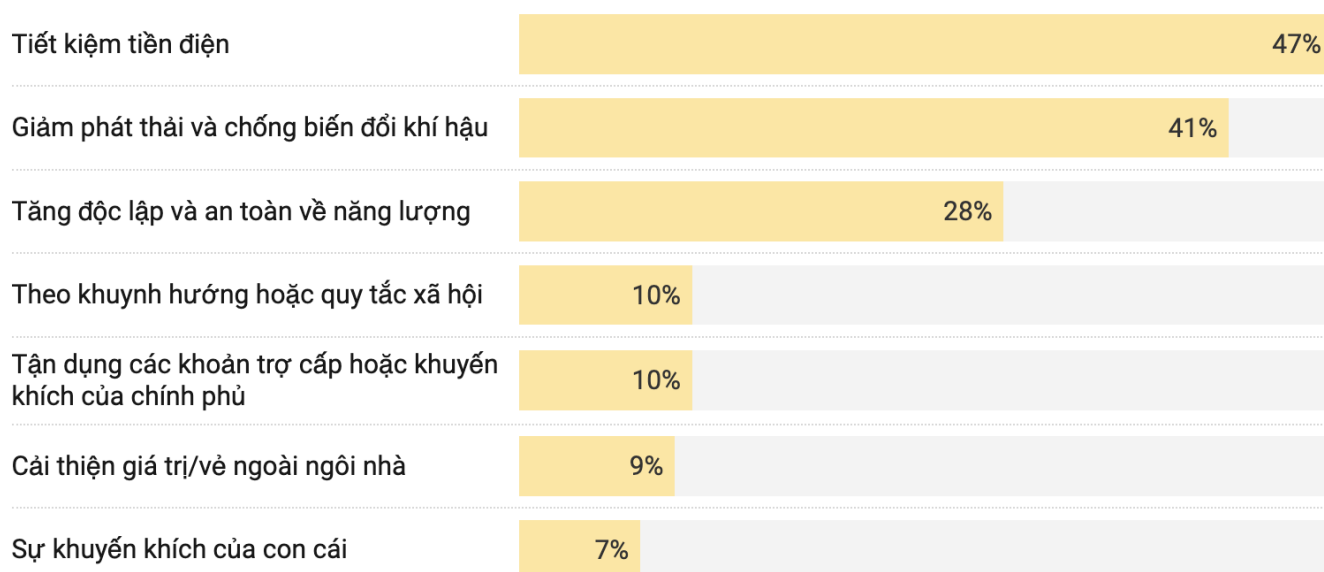
Người trả lời bày tỏ sự quan tâm nhiều đến điện mặt trời. Có tới 58% số người trả lời cho biết gia đình họ có ý định lắp đặt hoặc đã lắp đặt điện mặt trời mái nhà (Hình 7). Tỷ lệ lớn là do mẫu khảo sát có đặc trưng là nhóm thanh niên đã có kiến thức và trải nghiệm liên quan tới điện mặt trời mái nhà, do đó có thể không phản ánh đúng tỷ lệ sử dụng điện mặt trời mái nhà thực tế.

Hình 7. Ý định lắp đặt điện mặt trời mái nhà



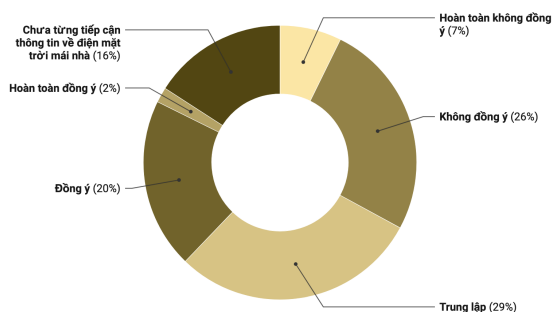
Tuy nhiên, nhiều người trả lời cho biết họ có ảnh hưởng hạn chế đến quyết định lắp đặt điện mặt trời mái nhà tại hộ gia đình (Hình 8). Sự đóng góp của thanh niên vào năng lượng tái tạo còn được thể hiện qua sức ảnh hưởng của họ đến quyết định sử dụng điện mặt trời tại hộ gia đình. Một yếu tố hạn chế việc thanh niên trực tiếp đầu tư vào hệ thống điện mặt trời mái nhà là chi phí ban đầu có thể cao so với mức thu nhập của họ. Mặc dù không có tiếng nói quyết định, thanh niên có thể ảnh hưởng đến quyết định của cha mẹ hoặc gia đình như chia sẻ thông tin về điện mặt trời mái nhà.

Hình 8. Các rào cản đối với việc lắp đặt điện mặt trời mái nhà

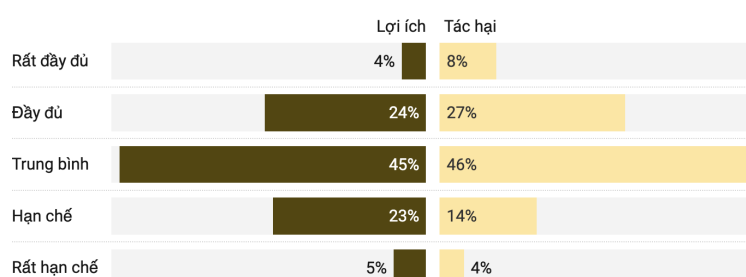


Trong khi một số người trả lời có thể dễ dàng tiếp cận thông tin về điện mặt trời, một số khác ít chú ý đến việc tiếp cận các thông tin đó. 29% số người trả lời không có ý kiến rõ ràng về khó khăn trong việc tiếp cận thông tin về điện mặt trời, 22% thấy khó khăn và 16% thừa nhận không được tiếp cận thông tin về điện mặt trời (Hình 9). Trong số những người đã tìm hiểu về điện mặt trời, một phần lớn đánh giá mức độ thông tin chỉ ở mức trung bình, cho cả lợi ích (45%) và bất cập (46%) của điện mặt trời mái nhà (Hình 10). Điều này phản ánh quan điểm mơ hồ của giới trẻ về chủ đề này, qua đó nhấn mạnh sự cần thiết của việc nâng cao nhận thức và thúc đẩy sự ủng hộ của thanh niên đối với việc sử dụng điện mặt trời mái nhà.

Hình 9. Khó khăn trong việc tiếp cận thông tin về điện mặt trời mái nhà



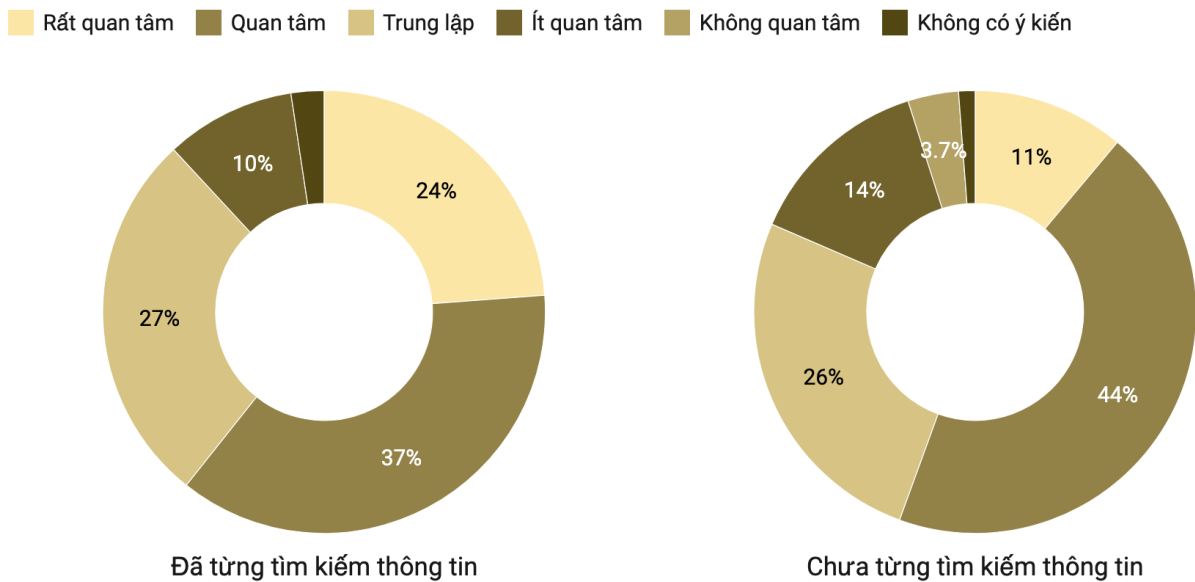
Hình 10. Đánh giá về mức độ đầy đủ của thông tin về điện mặt trời mái nhà



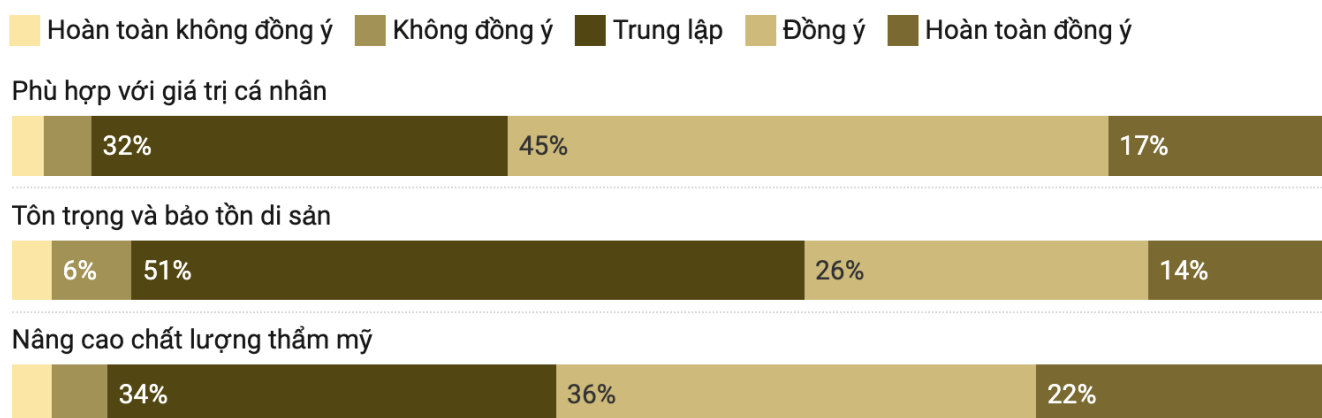
Nhiều người trả lời bày tỏ sự quan tâm sâu sắc đến các sáng kiến điện mặt trời, đặc biệt là đối với những người đã từng tìm kiếm thông tin về điện mặt trời trước đó. Hơn 50% số người trả lời "Quan tâm" hoặc "Rất quan tâm" đến việc tham gia vào các sáng kiến điện mặt trời. Đáng chú ý, những người trước đây đã tìm kiếm thông tin về điện mặt trời cho thấy mức độ quan tâm cao hơn trong việc tham gia vào các sáng kiến này (Hình 11).

Khoảng 60% số người trả lời tin rằng quá trình chuyển dịch điện mặt trời phù hợp với các giá trị và niềm tin của họ, có khả năng cải thiện thẩm mỹ ngôi nhà và chất lượng môi trường. Cụ thể, 62% cảm thấy rằng chuyển dịch điện mặt trời phù hợp với giá trị của họ và 58% cho rằng chúng giúp nâng cao tính thẩm mỹ. Tuy nhiên, những người trả lời chưa thể hiện được lập trường rõ ràng về tác động của quá trình này đối với khía cạnh bảo tồn di sản (Hình 12). Sự thiếu hụt khoảng này có thể tới từ việc họ chưa thấy được liên kết sự giữa điện mặt trời và các giá trị di sản một cách rõ ràng, cùng với việc hiện có nhiều luồng ý kiến đa chiều liên quan đến điện mặt trời. Ví dụ, trong khi có ý kiến cho rằng điện mặt trời phù hợp với các truyền thống tự cung tự cấp, những cộng đồng dân cư lâu đời có thể thấy việc lắp đặt các hệ thống này có tác động xấu đến di sản kiến trúc.

Hình 11. Sự quan tâm của người trả lời đối với các sáng kiến chuyển dịch điện mặt trời



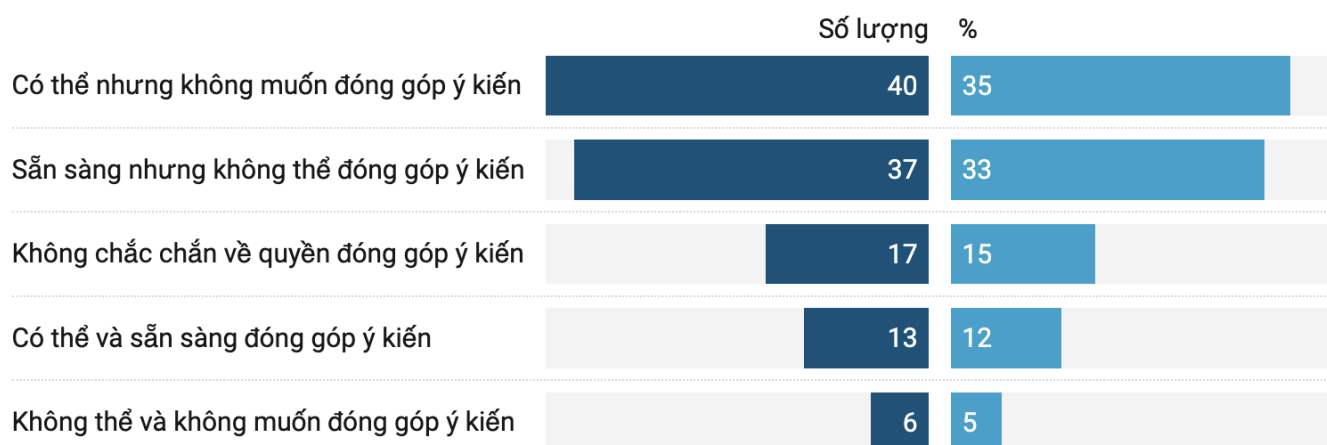
Hình 12. Đánh giá về tác động văn hóa của quá trình chuyển dịch điện mặt trời



b. Điện gió trên bờ tại tỉnh Ninh Thuận

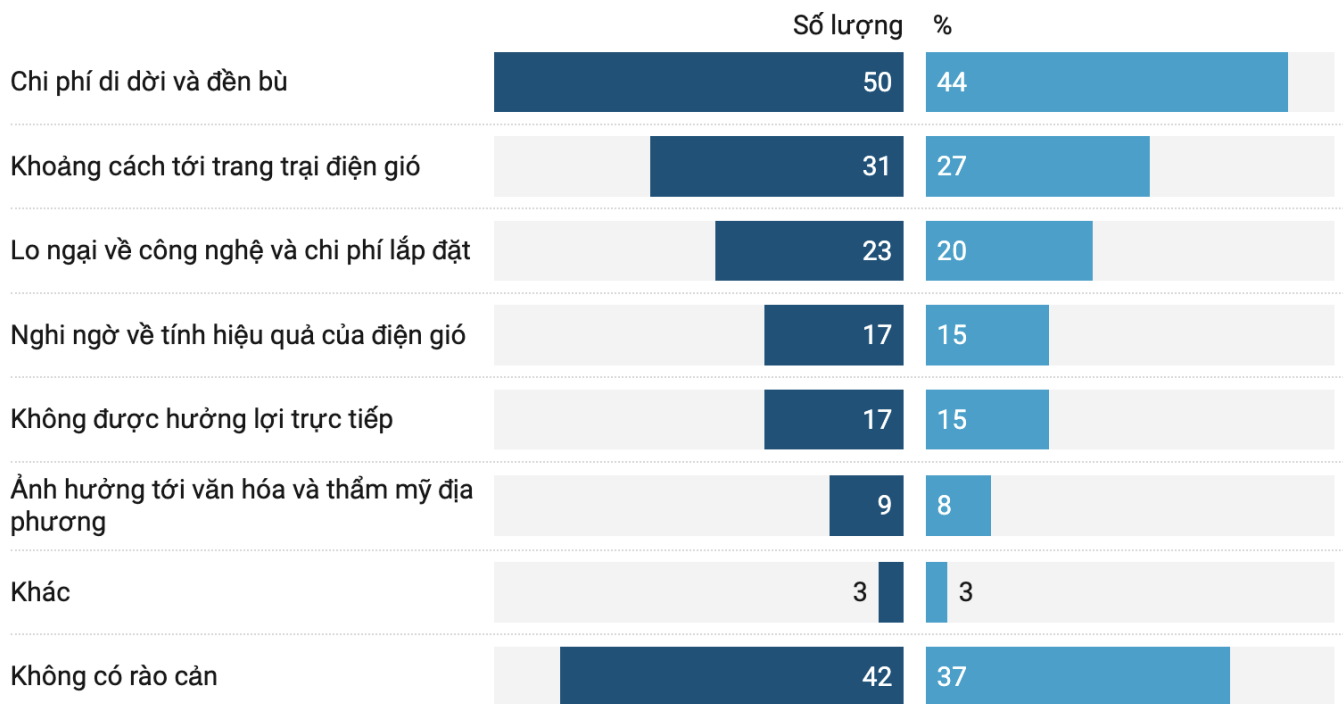
Vẫn có nhiều người trả lời không nhận thức được về quyền được tham gia đóng góp ý kiến của mình vào quá trình quy hoạch nhà máy điện gió tại địa phương. Cụ thể, chỉ 12% trong số họ ý thức được mình có quyền và sẵn sàng tham gia vào quá trình đưa ra quyết định. Ngược lại, 35% câu trả lời thể hiện sự tự nhận thức về quyền tham gia, nhưng lại chưa sẵn lòng đóng góp vào tiến trình này (Hình 13).

Hình 13. Nhận thức của người trả lời về việc đóng góp ý kiến cho các dự án điện gió



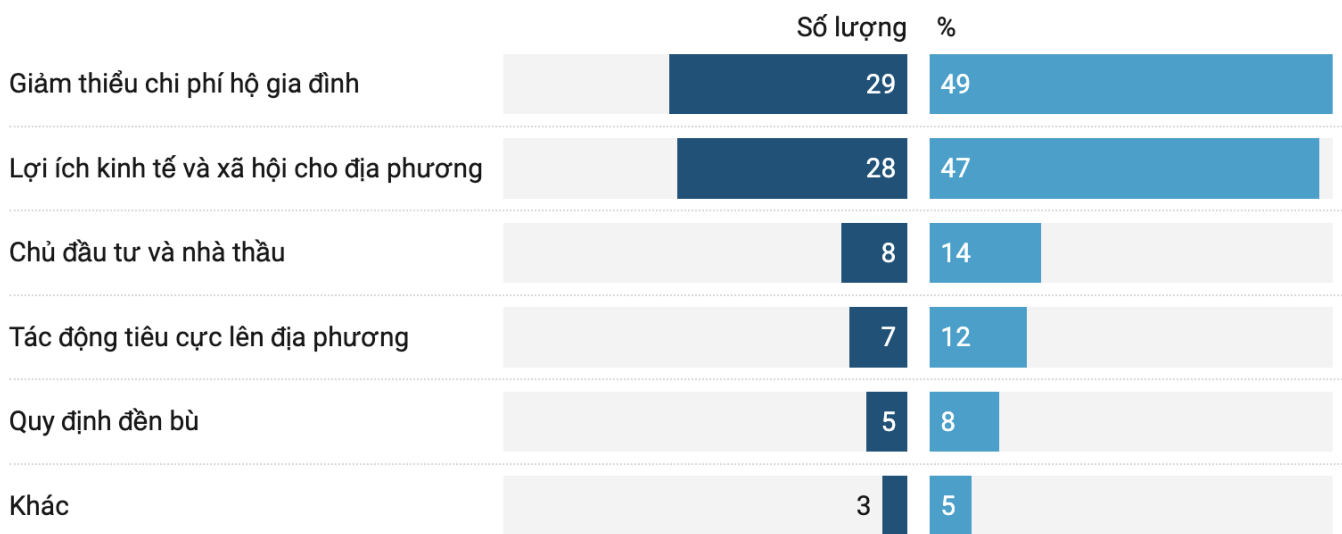
Liên quan tới các rào cản đối với sự tham gia, có đến 44% người trả lời bày tỏ sự lo ngại về chi phí di dời và giải phóng mặt bằng. Khoảng cách địa lý giữa trang trại điện gió và khu vực sinh sống của hộ gia đình cũng có ảnh hưởng đến quyết định ủng hộ các dự án hay không. Đặc biệt, khoảng 15% trong số người trả lời bày tỏ sự nghi ngờ về hiệu quả của điện gió, và một tỷ lệ tương tự cho rằng hình thức năng lượng này không mang lại các lợi ích trực tiếp cho họ. 37% tin rằng họ không gặp rào cản về đóng góp, mặc dù chính nhiều người trong số đó đã trả lời rằng họ không nhận thức được quyền tham gia của mình ở câu hỏi trước (Hình 14).

Hình 14. Nhận thức của người trả lời về các rào cản đối với việc tham gia vào các dự án gió



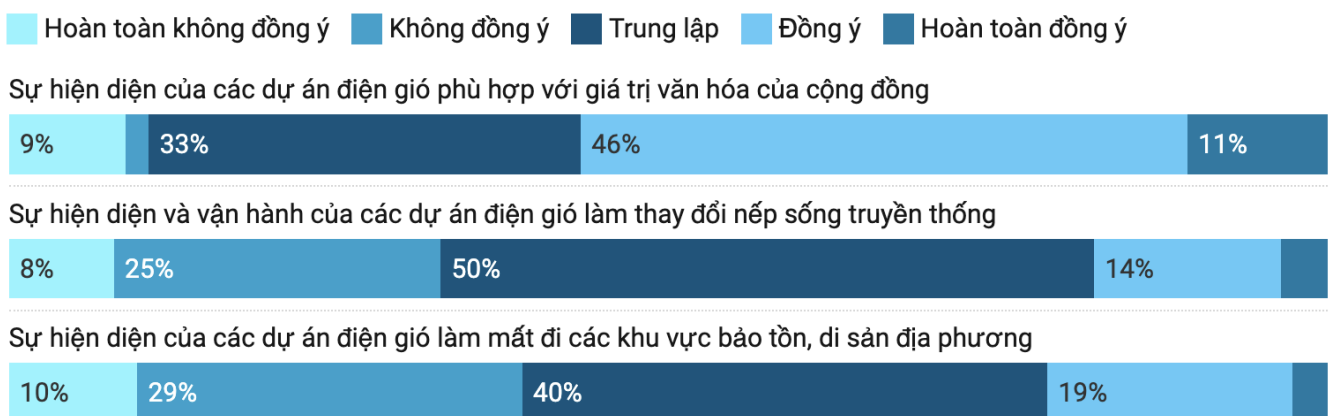
Những nội dung được chia sẻ với gia đình cho thấy sự quan tâm mạnh mẽ của người trả lời với các tác động kinh tế và xã hội địa phương của các dự án điện gió. 49% các câu trả lời thể hiện rằng họ đã thảo luận với gia đình về tiềm năng tiết kiệm chi phí cho các hộ gia đình từ điện gió và 47% đề cập tới lợi ích kinh tế và xã hội của các dự án điện gió (Hình 15). Điều này cho thấy tầm quan trọng của việc lựa chọn kênh thông tin được truyền tải đến thanh niên, để họ có thể trở thành "hạt nhân" trong công tác phổ biến thông tin tới cộng đồng. Việc nhìn nhận thanh niên với tư cách là người truyền tải thông tin về điện gió cho thấy tiềm năng của họ về khả năng ảnh hưởng lên việc đưa ra quyết định của hộ gia đình. Nhìn chung, phát triển điện gió ở Ninh Thuận được cho là đã mang lại những thay đổi đáng kể theo hướng tích cực cho cộng đồng địa phương.

Hình 15. Chủ đề điện gió trong các cuộc thảo luận gia đình



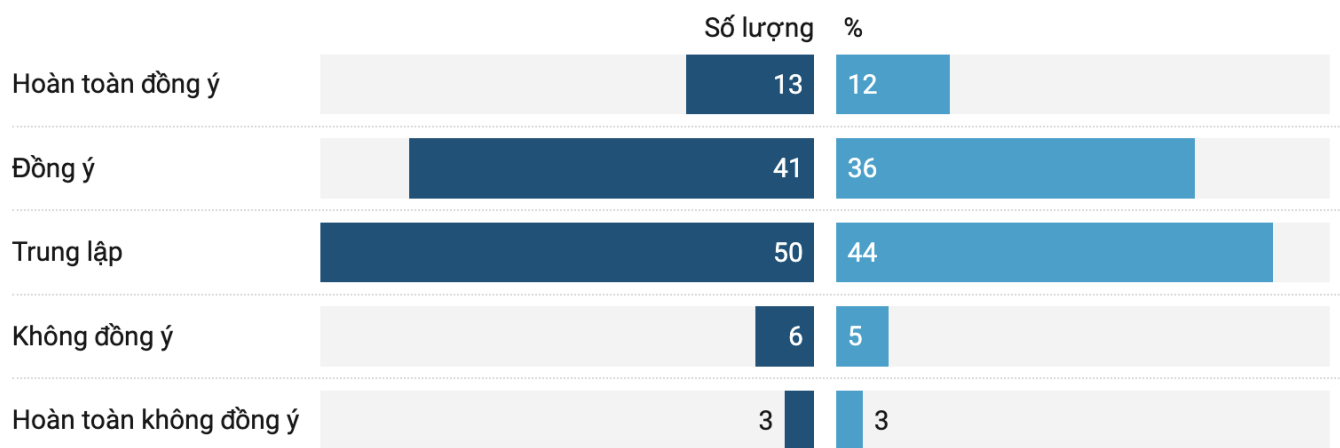
Hầu hết những người trả lời đều đồng ý rằng các dự án điện gió phù hợp với các giá trị cộng đồng. Tuy nhiên, họ chưa đưa ra ý kiến cụ thể về tác động đối với lối sống truyền thống và bảo tồn di sản địa phương. Cụ thể, 57% số người trả lời cảm thấy các dự án điện gió có sự liên quan với các giá trị văn hóa và hơn 50% chọn "Trung lập" khi được hỏi về tác động của các dự án này đối với lối sống truyền thống. Khoảng một phần năm (22%) người trả lời tin rằng các dự án điện gió có thể ảnh hưởng đến các giá trị di sản địa phương, phần còn lại vẫn trung lập về tác động này. Tóm lại, đa phần những người trả lời giữ thái độ trung lập về ảnh hưởng của các dự án điện gió đến các khía cạnh của đời sống văn hóa (Hình 16).

Hình 16. Ảnh hưởng của điện gió đến các giá trị văn hóa

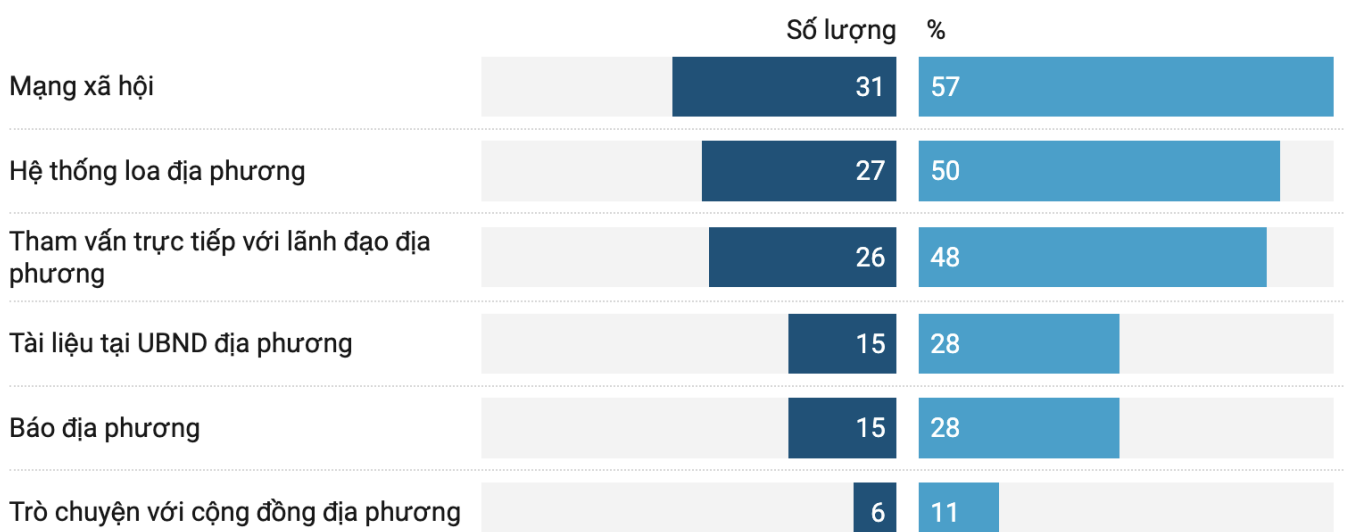


Tương tự như các kết quả thu được trong khảo sát về điện mặt trời mái nhà, người trả lời chủ yếu tiếp cận thông tin về các dự án điện gió địa phương thông qua mạng xã hội, tiếp đó là các kênh truyền thống như loa phát thanh và các cuộc họp với Ủy ban Nhân dân địa phương. 48% người trả lời đồng ý hoặc hoàn toàn đồng ý rằng họ có thể dễ dàng tìm kiếm thông tin về các nhà đầu tư, nhà thầu và sự phân phối về lợi ích của các dự án điện gió tại Ninh Thuận từ chính quyền địa phương (Hình 17). Để cải thiện hiệu quả phổ biến thông tin, nhiều người trả lời khuyến nghị việc sử dụng các phương tiện truyền thông truyền thống (76%), bao gồm các cuộc họp với chính quyền, các tài liệu dán công khai trong các nhà văn hoá/không gian sinh hoạt cộng đồng và báo chí địa phương, thiết lập các đầu mối thông tin của thanh niên và hỗ trợ tổ chức các cuộc họp trực tiếp giữa người dân địa phương và cán bộ dự án điện gió (Hình 18).

Hình 17. Sự hài lòng của người trả lời đối với việc phổ biến thông tin của chính quyền địa phương



Hình 18. Kinh nghiệm của người trả lời với việc phổ biến thông tin của chính quyền địa phương về các dự án điện gió



Những người trả lời thể hiện sự tự tin về khả năng liên quan đến kỹ năng mềm của họ, nhưng nhìn chung không sẵn sàng đóng góp các kỹ năng yêu cầu thể lực và chuyên môn kỹ thuật. Cụ thể, 27% số người trả lời mong muốn đóng góp thông qua kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm, 25% muốn tham gia với các kỹ năng giải quyết tình huống, trong khi chỉ 16% quan tâm đến việc áp dụng các kỹ năng cứng như năng lực thể chất và chuyên môn kỹ thuật (Hình 19). Sự chênh lệch này cho thấy các thách thức và cơ hội về đào tạo các kỹ năng cần thiết cho các dự án điện gió, từ đó nhấn mạnh sự cần thiết của việc khuyến khích thanh niên phát triển năng lực một cách đa dạng và toàn diện.

Hình 19. Quan điểm của người trả lời về những đóng góp tiềm năng cho các dự án điện gió

	Số lượng	%
Giao tiếp và làm việc nhóm	14	27
Kỹ năng giải quyết tình huống	13	25
Thể lực	8	16
Chuyên môn kỹ thuật	8	16
Kỹ năng soạn thảo văn bản	7	14
Khác	1	2



4. Khuyến nghị chính sách

Dựa trên kết quả khảo sát, phỏng vấn và thông tin từ các hoạt động đào tạo, tập huấn của YPWG, nhóm nghiên cứu đề xuất 4 khuyến nghị nhằm thúc đẩy sự tham gia của thanh niên vào CDNLCB như sau:

4.1 Thúc đẩy hợp tác giữa chính phủ, doanh nghiệp và mạng lưới các trường đại học để xây dựng các chương trình thực tập, nghiên cứu khoa học và khởi nghiệp

- **Tất cả các bên liên quan** nên đa dạng hóa các kênh đào tạo bằng cách tăng cường sự tham gia của các doanh nghiệp và trường đại học hàng đầu, cũng như hợp tác với chính phủ và các tổ chức phi chính phủ. Ví dụ, các chương trình đào tạo có thể được phối hợp triển khai bởi các công ty công nghệ, các khoa và viện công nghệ của các trường đại học.
- **Chính phủ và các trường đại học** nên thiết lập các cơ chế học tập thực nghiệm và ứng dụng thực tế, phù hợp với thực tiễn ngành năng lượng. Điều này giúp thanh niên hiểu được những yêu cầu thực tiễn của ngành năng lượng, giúp họ nắm bắt được các giá trị kinh tế, xã hội mà quá trình CDNL mang lại và chuẩn bị cho họ những kiến thức, kỹ năng để tham gia vào quá trình này.
- **Chính phủ và các doanh nghiệp** nên khuyến khích tài trợ từ khối tư nhân trong lĩnh vực năng lượng cho các chương trình đào tạo, học bổng và trợ cấp giáo dục, thúc đẩy thanh niên tài năng theo đuổi lĩnh vực này.
- **Các trường đại học, tổ chức phi chính phủ và tổ chức thanh niên** nên tổ chức các khóa đào tạo và hội thảo chuyên ngành về năng lượng tái tạo và các mô hình kinh doanh bền vững. Các chương trình này sẽ cung cấp kiến thức chuyên môn và thúc đẩy xây dựng những cộng đồng chuyên gia trẻ có tay nghề cao, đảm bảo thanh niên từ các ngành khác nhau đều có thể đóng góp vào quá trình CDNL của Việt Nam.
- **Các trường đại học, tổ chức phi chính phủ, doanh nghiệp và tổ chức sinh viên** nên phát triển các chương trình cố vấn học tập/ nghề nghiệp để cung cấp cho thanh niên cơ hội học tập và nhận hướng dẫn từ các chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực năng lượng tái tạo. Điều này giúp thanh niên hiện thực hóa các sáng kiến đóng góp cho cộng đồng.
- **Các trường đại học, tổ chức phi chính phủ, tổ chức thanh niên và hội sinh viên** nên tổ chức các cuộc thi khởi nghiệp và các chương trình hỗ trợ nghiên cứu cho sinh viên, được hỗ trợ tài chính và chuyên môn từ các doanh nghiệp và tổ chức phi chính phủ. Điều này hỗ trợ sinh viên phát triển khả năng vận hành dự án và kỹ năng sáng tạo để góp phần phát triển năng lượng bền vững.

Các bên liên quan: Chính phủ, các trường đại học, tổ chức phi chính phủ, tổ chức thanh niên, hiệp hội sinh viên, doanh nghiệp.

4.2 Tăng cường cung cấp và phổ biến kiến thức về chuyển dịch năng lượng

- **Tất cả các bên liên quan** nên tận dụng các mạng xã hội như Facebook, Twitter và Instagram để phổ biến CDNLCB và các khía cạnh kinh tế xã hội của quá trình này.
- **Chính phủ, các trường đại học và tổ chức phi chính phủ** nên phát triển các kênh thông tin chuyên biệt nhằm cung cấp thông tin một cách dễ tiếp cận, cập nhật, như Cổng thông tin về BĐKH cho thanh niên Việt Nam (Youth4Climate Learning Hub). Những kênh này sẽ cập nhật các nội dung nghiên cứu khoa học chuyên sâu về chuyển dịch năng lượng, và có thể truy cập bằng tiếng Việt để đảm bảo khả năng tiếp cận cho thanh niên Việt Nam. Ngoài ra, việc tối ưu hóa trang web cho các công cụ tìm kiếm (SEO) và sử dụng giao diện và trải nghiệm người dùng (UI/UX) chất lượng cao sẽ đảm bảo rằng người dùng có thể dễ dàng truy cập thông tin.
- **Chính phủ, các tổ chức phi chính phủ và tổ chức thanh niên** nên khuyến khích các cá nhân trẻ bày tỏ quan điểm của mình thông qua các kênh thông tin này để thúc đẩy quyền tham gia của họ vào quá trình CDNLCB ở Việt Nam, đồng thời tăng cường kết nối với các tổ chức liên quan.
- **Các trường đại học, tổ chức phi chính phủ và tổ chức thanh niên** nên xây dựng những nội dung thân thiện với người dùng cho nhiều đối tượng khác nhau, như các video ngắn, infographics, blog, reel và TikTok. Nội dung này có thể được tải lên và xác minh bởi các kênh thông tin đa phương tiện như Youth4Climate Learning Hub.
- **Các trường đại học, tổ chức phi chính phủ và tổ chức thanh niên** nên nâng cao nhận thức cho thanh niên về tác động văn hóa, kiến trúc và nghệ thuật của điện mặt trời mái nhà trong bối cảnh thành thị và nông thôn. Sáng kiến này nhằm mục đích tăng cường sự chấp nhận và sẵn sàng sử dụng loại hình năng lượng tái tạo này trong hộ gia đình.

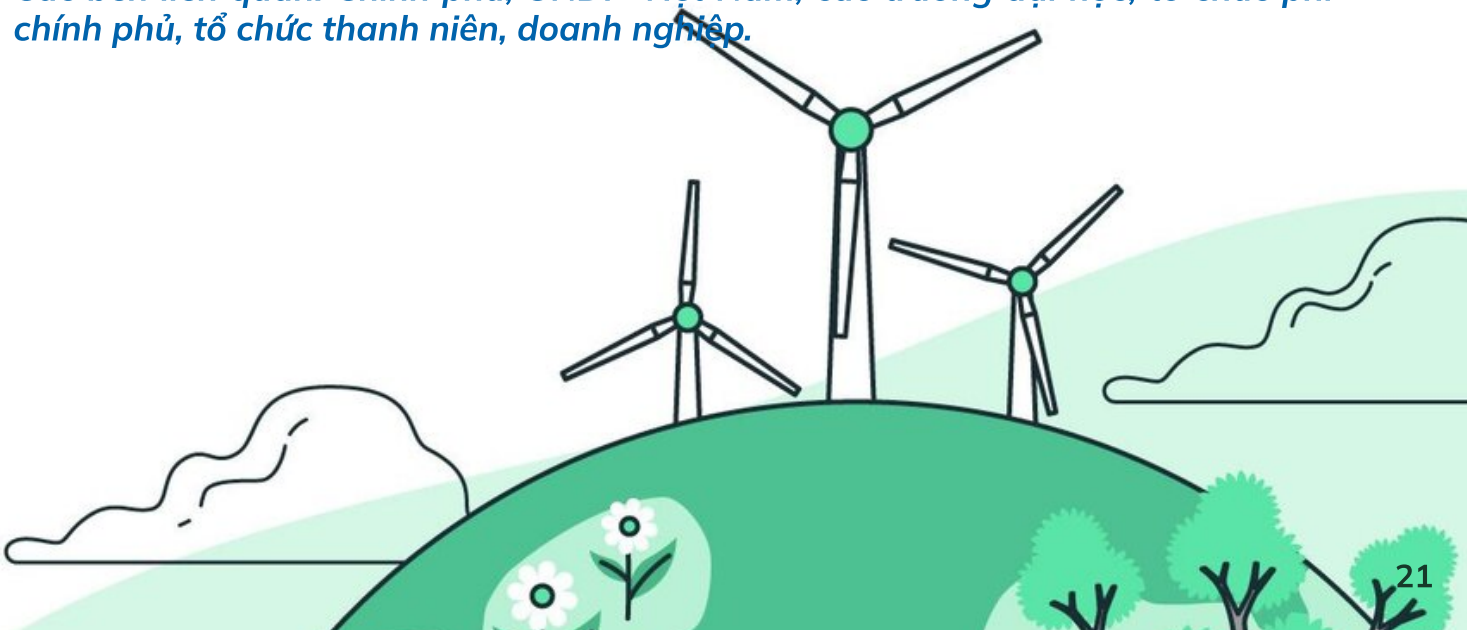
Các bên liên quan: Chính phủ, UNDP Việt Nam, các trường đại học, tổ chức phi chính phủ, tổ chức thanh niên và hội sinh viên.



4.3 Thực hiện nghiên cứu về sự tham gia của thanh niên trong quá trình CDNLCB

- **Chính phủ và các tổ chức thanh niên** nên tiến hành các nghiên cứu toàn diện về tác động của nền tảng giáo dục đối với sự tham gia của thanh niên trong quá trình CDNLCB, đánh giá các hình thức đóng góp riêng biệt của sinh viên từ những lĩnh vực học thuật khác nhau, như kỹ thuật, kinh tế, khoa học môi trường và nghiên cứu xã hội.
- **Chính phủ, các tổ chức phi chính phủ và doanh nghiệp** nên tiến hành đánh giá kỹ lưỡng thị trường lao động Việt Nam để xác định những bộ kỹ năng cần thiết và khoảng trống hiện tại để xây dựng lực lượng lao động cho quá trình CDNLCB. Đây là nền tảng để phát triển các chương trình đào tạo đáp ứng nhu cầu thực tiễn của ngành năng lượng.
- **Chính phủ, các trường đại học, tổ chức phi chính phủ và tổ chức thanh niên** nên nghiên cứu các rào cản mà nhóm thanh niên ít được đại diện, như phụ nữ và thanh niên dân tộc thiểu số, gặp phải trong việc tham gia vào quá trình CDNLCB. Từ đó, các bên liên quan có thể phát triển các chiến lược để vượt qua những thách thức này.
- **UNDP Việt Nam, các trường đại học và tổ chức phi chính phủ** nên nghiên cứu hiệu quả của các chương trình giáo dục và phương thức tiếp cận thanh niên hiện tại liên quan đến quá trình CDNLCB, xác định các mô hình hiệu quả nhất và các khía cạnh cần cải thiện.
- **Các tổ chức phi chính phủ, tổ chức thanh niên và doanh nghiệp** nên tìm hiểu vai trò, phân tích và nghiên cứu các mô hình đã thành công, của các sáng kiến và doanh nghiệp khởi nghiệp do thanh niên lãnh đạo trong lĩnh vực năng lượng tái tạo và tiết kiệm năng lượng.

Các bên liên quan: Chính phủ, UNDP Việt Nam, các trường đại học, tổ chức phi chính phủ, tổ chức thanh niên, doanh nghiệp.

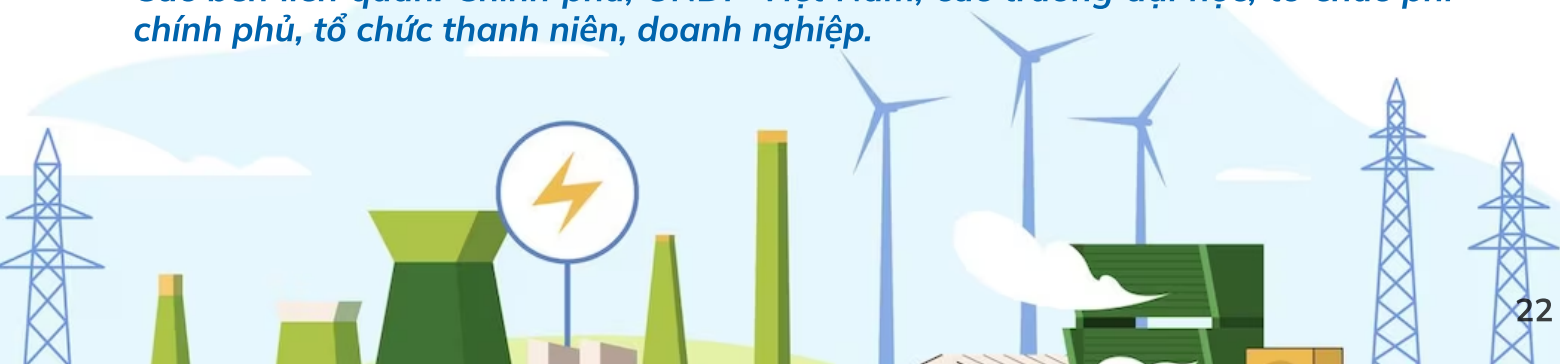


4.4 Cơ chế tham vấn thanh niên trong quá trình CDNLCB và quá trình thực hiện JETP

Sự tham gia của thanh niên vào CDNLCB và việc thực hiện JETP có thể được thúc đẩy bằng cách đưa tiếng nói của thanh niên vào quá trình tham vấn và xây dựng các chương trình, báo cáo và chính sách có liên quan:

- **Chính phủ và các trường đại học** nên khuyến khích các nhà nghiên cứu trẻ đóng góp vào việc đánh giá tiến độ dự án và đánh giá nhu cầu đầu tư dựa trên Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC), Chiến lược biến đổi khí hậu quốc gia (NCCS) và các chính sách liên quan đến năng lượng khác.
- **Chính phủ, UNDP Việt Nam và các tổ chức phi chính phủ** nên thành lập các nhóm tham vấn thanh niên do các tổ chức thanh niên tập hoạt động vì khí hậu như YPWG, YNET dẫn đầu, được hỗ trợ về chuyên môn bởi UNDP và các tổ chức phi chính phủ có liên quan, để có thể kịp thời phản ánh về những thách thức và cơ hội cho quá trình thực hiện JETP. Các nhóm này cũng sẽ xác định chi phí và lợi ích của các nhóm thanh niên dễ bị tổn thương trong quá trình này. Cùng với các cơ quan trực tiếp triển khai JETP, họ sẽ phối hợp xây dựng các kế hoạch hành động đảm bảo tính công bằng và bao trùm.
- **Chính phủ** nên bao trùm tiếng nói của thanh niên trong các báo cáo JETP hàng năm. Quan điểm của thanh niên có thể được tổng hợp từ các cuộc điều tra hoặc phỏng vấn ở cấp khu vực và quốc gia hoặc từ các báo cáo và tóm tắt chính sách do thanh niên xây dựng. Từ đó, chính phủ có thể đề ra các giải pháp cho những thách thức đối với sự tham gia của thanh niên và thúc đẩy sự tham gia đầy đủ, hiệu quả hơn.
- **Chính phủ và các doanh nghiệp** nên hỗ trợ các chuyên gia trẻ tham gia vào các chương trình đào tạo khoa học và kỹ thuật quốc tế liên quan đến JETP, cho phép họ tiếp cận với các công nghệ tiên tiến và thiết lập mối quan hệ với các viện nghiên cứu và tập đoàn năng lượng hàng đầu.
- **Các trường đại học, tổ chức phi chính phủ và tổ chức thanh niên** nên khuyến khích thanh niên đưa ra các báo cáo và tóm tắt chính sách liên quan đến JETP. Các báo cáo và tóm tắt chính sách này sẽ là đầu vào quan trọng cho các báo cáo JETP hàng năm của chính phủ, thúc đẩy hỗ trợ và kết nối giữa các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức giáo dục và các tổ chức thanh niên.

Các bên liên quan: Chính phủ, UNDP Việt Nam, các trường đại học, tổ chức phi chính phủ, tổ chức thanh niên, doanh nghiệp.



Lời cảm ơn

Bản tóm tắt chính sách này được soạn thảo bởi Nhóm Chuyển dịch Năng lượng thuộc Nhóm Công tác Chính sách Khí hậu Youth4Climate (YPWG). Nhóm nghiên cứu, điều phối bởi Đào Mạnh Trí, là một phần của Sáng kiến Youth4Climate, được hỗ trợ bởi Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) tại Việt Nam, Cục Biến đổi Khí hậu và Đoàn Thanh niên Cộng Sản Hồ Chí Minh. Chúng tôi xin gửi lời cảm ơn đặc biệt tới UNDP tại Việt Nam, Cục Biến đổi Khí hậu, Đoàn Thanh niên Cộng Sản Hồ Chí Minh, Đại sứ quán Ý tại Việt Nam, Đại sứ quán Vương quốc Anh tại Việt Nam và các thành viên YPWG khác vì sự hỗ trợ, phản hồi và khuyến khích quý báu của họ.

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Các phát hiện, diễn giải và khuyến nghị được trình bày trong bản tóm tắt chính sách "Kiến tạo Tương lai: Lồng ghép góc nhìn của thanh niên vào quá trình Chuyển dịch Năng lượng Công bằng tại Việt Nam" là của các tác giả và không nhất thiết phản ánh quan điểm của UNDP Việt Nam và Cục Biến đổi Khí hậu.



Tài liệu tham khảo

Barry, C., Barry, C., Allison, T., & Montoya, C. (2005, October). Youth participation in public policy at the municipal level. *Children and Youth Services Review*, 27(10), 1149-1162.

<https://doi.org/10.1016/j.chilyouth.2005.01.001>

Electricity Regulatory Authority of Viet Nam. (2023, August 5). Phát triển Ninh Thuận thành Trung tâm năng lượng tái tạo lớn nhất nước. Cục điều tiết điện lực. Retrieved December 4, 2023, from

<https://www.erav.vn/tin-tuc/t1935/phat-trien-ninh-thuan-thanh-trung-tam-nang-luong-tai-tao-lon-nhat-nuoc.html>

Electricity Regulatory Authority of Viet Nam. (2023, September 3). Thúc đẩy phát triển điện mặt trời ở TP Hồ Chí Minh. Cục điều tiết điện lực. Retrieved December 4, 2023, from

<https://www.erav.vn/tin-tuc/t2423/thuc-day-phat-trien-dien-mat-troi-o-tp-ho-chi-minh.htm>

EVN. (2018, October 17). Đến Ninh Thuận, “hóng” chuyện điện gió. EVN. Retrieved December 4, 2023, from

<https://www.evn.com.vn/d6/news/Den-Ninh-Thuan-hong-chuyen-dien-gio-141-17-22422.aspx>

IPCC (2022). *Climate Change 2022: Mitigation of Climate Change. Contribution of Working Group III to the Sixth Assessment Report of the Intergovernmental Panel on Climate Change*. Cambridge University Press, Cambridge, UK and New York, NY, USA. <https://dx.doi.org/10.1017/9781009157926>

Jenkins, E., McGuinness, L., Haines-Saah, R., Andres, C., Ziemann, M.-J., Morris, J., & Waddell, C. (2020, Aug). Article Navigation JOURNAL ARTICLE Equipping youth for meaningful policy engagement: an environmental scan. *Health Promotion International*, 35(4), 852–865. <https://doi.org/10.1093/heapro/daz071>

Khuc, Q. V., Tran, M., Nguyen, T., Nguyen, T. A., Dang, T., Tuyen, D. T., Pham, P., & Luu, D. Q. (2023, Jan 20). Improving Energy Literacy to Facilitate Energy Transition and Nurture Environmental Culture in Viet Nam. *Urban Science*, 7(1), 13. <https://doi.org/10.3390/urbansci7010013>

Liu, S. (2022, September 10). How can rural youth better benefit from renewable energy? A perspective from Sustainable Development Goals. *Discovery Energy*, 2(5).

https://www.researchgate.net/publication/363455190_How_can_rural_youth_better_benefit_from_renewable_energy_A_perspective_from_Sustainable_Development_Goals

Nguyen, H. M. (2023, Jan). Youth against climate change in developing countries: Knowledge is power. <https://doi.org/10.31219/osf.io/4rxg2>

Strzelecki, B. (2022). Youth engagement in the multilateral energy space in 2019–2021. *Development*, 65, 48–53. <https://doi.org/10.1057/s41301-022-00328-1>

UNDP. (2021). *The State of Climate Ambition - Nationally Determined Contributions (NDC) Global Outlook Report 2021*. Retrieved from

<https://www.undp.org/sites/g/files/zskgke326/files/2021-11/UNDP-NDC-Global-Outlook-Report-2021-The-State-of-Climate-Ambition.pdf>



Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc
304 Kim Mã, Quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam
Số điện thoại: +84 24 38500100

<https://www.vn.undp.org>
<https://www.facebook.com/undpvietnam>
<https://twitter.com/undpVietNam>
<http://www.undp.org/climate-promise>